

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 08/09 đến 26/09/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Thực hiện đúng, đầy đủ ,nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Thổi bóng ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm mở bàn tay - 4T; kết hợp vẫy bàn tay, xoay cổ tay, kiễng chân - 5T). ` Ngửa người ra sau (kết hợp tay dơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	` Cúi về phía trước. ` Chân: Nhún chân	* HĐH: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Đu quay; Trường chúng cháu là trường mầm non. * HDC: - Trò chơi: Chim bay cò bay, Ngủ hoa...	
2	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhìn		' Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân.		` Đi bằng gót chân	* Hoạt động học: ` Đi bằng gót chân - Đi bằng mép ngoài bàn chân * HDC: - Trò chơi: Tung bóng - Trò chơi: Đổ đồ chơi cho bạn	
4	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân		` Đi bằng mép ngoài bàn chân.		
7	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	` Tung bóng lên cao và bắt.		* Hoạt động học: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng. * HDC: - Trò chơi: Mèo đuổi chuột	
8	5	Phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng				
9	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.			* Hoạt động học:	

10	5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	` Bò bằng bàn tay và bàn chân (3 - 4m; 4 - 5m)		- Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 - 5m * <i>HĐC:</i> - Trò chơi: Nhảy vào nhảy ra	
11	4	Trẻ biết thực hiện được vận động: Búng ngón tay.	` Búng ngón tay.		* <i>HĐC:</i> ` Trò chơi với các ngón tay: Năm ngón tay ngoan	
12	5	Trẻ thực hiện được vận động: Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	` Các loại cử động bàn tay.			
13	4	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Tự cài, cởi cúc. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	` Tự cài, cởi cúc	` Lắp ghép hình.	* <i>HĐ vệ sinh:</i> - Hướng dẫn trẻ tự thay quần áo - Thực hành cho trẻ tự cài, cởi cúc áo * <i>Hoạt động chơi:</i> - Xây trường mầm non, lớp học, Xây công viên	
14	5	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Tự cài, cởi cúc. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		` Lắp ráp.		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
15	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn trong bữa ăn ở trường mầm non.		* <i>HĐ chơi:</i> - Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số món ăn hàng ngày. * <i>HĐ ăn</i> - Trò chuyện , giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng và cách chế biến	

16	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau,quả	` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống ở trường mầm non		trong trường mầm non. * Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả.. - TC: Đầu bếp tài ba	
21	4	Thực hiện được một số việc khi nhắc nhở : ' Tự rửa tay bằng xà phòng .	Tập/rèn luyện tạo tác/tập luyện kỹ năng: rửa tay bằng xà phòng.		* HĐ vệ sinh: ' Trò chuyện về ích lợi của việc rửa tay bằng xà phòng - Hướng dẫn, thực hành rửa tay bằng xà phòng. * HĐC: Vũ điệu rửa tay	
22	5	Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng				
23	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống		* HĐ ăn - Thực hành sử dụng bát, thìa, ăn gọn gàng, lau miệng, nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa. - Hướng dẫn trẻ ăn chậm, nhai kỹ, trẻ mời cô, mời bạn... trước khi ăn * HĐ ăn ngủ vệ sinh cá nhân: ' Trò chuyện về tổ chức giờ ăn và hành vi tốt trong ăn uống. ' Thực hành mời cô mời	
24	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo				
25	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ				
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn	` Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống		* HBC: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô, video, một số những hình ảnh nguy hiểm về bể nước trong nhà vệ sinh, bụi rậm ở gần lớp học.	
31	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Bể chứa nước ở trường/lớp mầm non..là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
			` Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng ở trường, lớp			

32	5	Trẻ biết những nơi như: Bể chứa nước bụi rậm... ở trường/lớp mầm non là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		* HĐ chơi: - TC: Chọn lô tô những nơi nguy hiểm + Nổi tranh	
33	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống . ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động liên quan đến hoạt động ăn uống. những hành động nguy hiểm khi ra khỏi trường. * HĐ ăn: - Trò chuyện cách ăn uống văn minh: Không nói chuyện khi ăn cơm, không cười đùa không xúc cơm vào bát của bạn, ...	
34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống dễ bị hóc, sặc.			
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc; Không ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của cô giáo.	* HĐC: - Xem tranh về hành động nguy hiểm.. Không tự ý ra khỏi khu vực lớp học. - Thực hành: + ra khỏi cổng trường bị lạc và cách xử lý khi bị lạc.	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Không ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của cô giáo			
37		Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, lớp: Sau giờ học về nhà ngay, không đi chơi la cà.	` Một số quy định ở trường về an toàn	* HĐC: - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành hiểu biết của bản thân về quy định ở trường.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					

40		Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét tìm hiểu đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non.	` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	* <i>HĐC:</i> - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong lớp mầm non. ' Thực hành gọi tên, sử dụng đồ dùng đồ chơi của lớp. - Quan sát đồ dùng, đồ chơi ngoài sân trường: Đu quay, bập bênh, xích đu... - Chơi theo ý thích với các đồ chơi ngoài trời. - Trò chơi: Tặng đồ chơi cho bạn	
42	4	Trẻ thu thập thông tin về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
43		Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non.				
45		Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.				
47	5	Thu thập thông tin về đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.				
48		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi.				
49	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu.			* <i>HĐ học:</i> ` Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp.	

50	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo (1 - 2 dấu hiệu - 4T; 2 - 3 dấu hiệu - 5T)		* HĐ chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô trong trường lớp mầm non. - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - TC học tập: Tìm đồ chơi cùng nhóm.		
52	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi trong lớp.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi của lớp.		* HĐC: - Lắp ghép đồ chơi. - Quan sát, trò chuyện một số đồ dùng, đồ chơi của lớp.		
53	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi trong lớp.					
56	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi tạo hình... như vẽ đồ dùng, đồ chơi	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động tạo hình.		* HĐC: ` Quan sát, xem tranh ảnh, tô màu đồ dùng, đồ chơi của lớp. ` Vẽ tranh về đồ dùng đồ chơi ` Trò chơi: Ai khéo tay hơn		
57	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi tạo hình... như: như vẽ đồ dùng, đồ chơi					
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
58	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng trong phạm vi 1, 2	` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1, 2 và đếm theo khả năng.		* HĐ học: - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6. * Hoạt động chơi: - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 5, nhận biết chữ số 1,5. - Chơi ở các góc: Tìm số lượng có số lượng bằng 2 ,6. Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2, 6. - Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy" "về đúng nhà" - Tạo số bằng các vật liệu		
59		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5					
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.					

61	5	Quan tâm đến các con số trong phạm vi 5,6	` Đếm trong phạm vi 5, 6 và đếm theo khả năng.	thiên nhiên - Chơi in số với cát, tô màu số... - Tạo các số bằng hạt, que tính, sỏi		
62		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.				
63		So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5, 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1,2.			
65	5	Nhận biết số 6 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.			
c) Khám phá xã hội						
93	4	Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		` Tên địa chỉ của trường, lớp. tên và công việc của cô giáo	* Hoạt động học: - Trò chuyện về trường mầm non của bé. - Trò chuyện về lớp học thân yêu của bé. * HĐC: - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hoạt động ở trường lớp mầm non. - Trải nghiệm các hoạt động, hình ảnh ngày hội đến trường(Ngày khai giảng) qua tranh ảnh, máy tính. Trải nghiệm về ngày hội đến trường của bé. - Trò chuyện về đồ dùng đồ chơi của lớp, của trường. * HBC: - Chơi ngoài trời: Quan sát nhà bếp, dạo chơi sân trường - Chơi với các khu vực xung quanh lớp học. - Trò chơi: Tìm bạn	
94		Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				
95		Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.				
96	5	Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. ` Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.			
97		Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.				

98		Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		- Trò chơi: cái gì biến mất	
101	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày hội đến trường của bé.	` Đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường của bé.		
103	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội đến trường của bé.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
107	4	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân,...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi	* HDC: - Trò chuyện đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Cho trẻ nói các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi trẻ quan sát: Đồ chơi ngoài trời, đồ chơi vận động... - Thực hành chọn đồ chơi theo yêu cầu của cô.	
108	5	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ gỗ, đồ nhựa,...	` Hiểu các từ khái quát về đồ dùng đồ chơi		
111	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	` Phát âm các tiếng có chứa các âm khó Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về đồ dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non.	* Hoạt động học: - Dạy từ mới: Đi học, vào lớp, xếp hàng, Đứng lên, ngồi xuống, ra ngoài ... * HDC: - Hướng dẫn trẻ phát âm các từ Ngày 5/9 là ngày hội đến trường, các từ chỉ đồ dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non khi cho trẻ tham gia các hoạt động.	
112		Trẻ sử dụng được các từ về đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non ...			
113	5	Trẻ biết kể rõ ràng để người nghe có thể hiểu được về đồ dùng, đồ chơi, trường, lớp mầm non.			
114		Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động ở trường mầm non.			

115	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về trường/lớp mầm non.		* Hoạt động học: - Từ tăng cường tiếng việt: Khăn mặt, phơi khăn, rửa mặt... - Câu mới: Các bạn vào lớp, các bạn vui vẻ khi ra chơi, các bạn xếp hàng rửa tay. Bé đứng lên múa hát; bé ngồi xuống ghế ăn cơm; Bé ra ngoài vui chơi... .. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về trường, lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi của lớp. * HĐ chơi: - TC dân gian: Nu na nu nống, Kéo cưa lừa xẻ	
116	5	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về trường/lớp mầm non.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (bằng các câu đơn, câu đơn ghép 4T; rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau 5T)		
119	4	` Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề trường mầm non	` Nghe hiểu nội dung truyện kể "Nếu không đi học". "Bạn mới"</p> <p>` Nghe các bài hát Ngày đầu tiên đi học, ngày vui của bé, đu quay, trồng cơm, ` Bài thơ: thơ "Làm đồ chơi"...đồng dao:	* HĐH: - Thơ : Cô giáo của em. - Nghe kể chuyện "bạn mới" * HĐC:	
120		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề trường mầm	Dung dăng dung dè... câu đố về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, quả bóng, bập bênh...	- Nghe kể chuyện "bạn mới", "Nếu không đi học" - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, ngày vui của bé, đu quay, trồng cơm,	
121	5	` Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề trường mầm non		- Nghe, đọc thơ "làm đồ chơi"; đồng dao: Dung dăng dung dè; cô giáo của em... - Nghe, giải câu đố về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, quả bóng...	
122	4	` Trẻ có thể kể truyện "Bạn mới" Có mở đầu và kết thúc		* HĐ học: - Kể truyện: "Bạn mới" * HĐ chơi:	
123	5	Trẻ kể lại truyện "Bạn mới" theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện "Bạn mới" đã được nghe (theo trình tự 5 T)	- Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Bạn mới, nếu không đi học.	
129	4	` Trẻ biết sử dụng các từ " mời cô, mời bạn" trong giao tiếp.	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. "Mời cô, mời bạn"	* HĐC - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép: Dạ cô, thưa cô trong các hoạt động.	
130	5	` Trẻ biết sử dụng các từ " Thưa, dạ" trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu cảm	* HĐ ăn: - Mời cô, mời bạn khi ăn cơm	

131		Trẻ biết chọn sách để xem.	` Xem và đọc các loại sách khác nhau.</p> <p>` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.</p> <p>` Giữ gìn, bảo vệ sách.	* HĐ chơi: - Góc thư viện: ` Xem sách tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề mầm non.</p> <p>` Hướng dẫn trẻ cách mở sách. - Chơi ngoài trời: ` Xem sách truyện, đọc sách ở thư viện ngoài trời - Góc thư viện: Thực hành mở, đọc sách, làm anbum về trường lớp mầm non.	
132	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc			
133	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
134		Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối			
135		Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
138	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh.	` Làm quen với một số ký hiệu ở trường mầm non: Nhà vệ sinh	* HĐ vệ sinh: - Quan sát, gọi tên, nhận biết ký hiệu nhà vệ sinh nam, nữ	
139	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh.			
141	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ	` Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ.</p> <p>` Tập tô, tập đồ chữ cái o,ô,ơ	* Hoạt động học: ` LQCV: o,ô,ơ</p> <p>` Tập tô: o,ô,ơ * HĐ chơi: ` Trò chuyện nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. Trò chơi: Ghép chữ, in chữ, tạo chữ... - Xếp chữ bằng hạt hạt, sỏi	
142		Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
149		Trẻ biết mình là học sinh trong lớp.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học.	* HĐC: - Trò chuyện về tên trẻ, tên lớp mẫu giáo ghép 4-5 tuổi Nậm Ty 1	

150	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô giáo những việc vừa sức.	` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	* HD lao động: ` Bé làm trực nhật, Sắp xếp đồ dùng đồ chơi của lớp, quét lớp, nhặt lá -Cùng cất đồ dùng, đồ chơi	
151		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao ở trường, lớp.		* HD vệ sinh: - Trẻ biết xếp hàng rửa tay, biết lấy chăn gối để đi ngủ. - Đến lớp biết để dép đúng nơi qui định. - Nhặt rác vào thùng rác - Cùng cất đồ dùng đồ chơi -TC: Lá và gió	
152		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		
166	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định.	` Một số quy định ở lớp,		
167	5				
168	4			* HĐC -Thực hành chào hỏi khi đến lớp, trước khi ăn cơm;cảm ơn khi được giúp đỡ - Lắng nghe ý kiến của cô giáo và các bạn trong các hoạt động. - Trò chơi: Ai lễ phép nhất	
169	5	Trẻ biết nói lời chào hỏi lễ phép với các cô, các bác trong trường.	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, (lịch sự - 5T)		
170	4	Trẻ chú ý nghe khi cô, các bạn nói		`Góc PV: Lớp học, cô giáo, bán hàng.	
171	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	` Lắng nghe ý kiến của người khác		
172	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn khi chơi		* HD vệ sinh: Trẻ xếp hàng rửa tay * HĐC: ` Tc: Thi xem đội nào nhanh ` Trò chuyện với trẻ về kỹ năng chờ đến lượt. ` Thực hành giải quyết các tình huống khi bạn bị ốm, bị đau tay/ chân...	
173	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi với bạn khi chơi	` Quan tâm giúp đỡ bạn		
174	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			

175	5	Trẻ biết chờ đến lượt.	Chờ đến lượt			
181	4	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.	* HĐC: Trò chơi: Cùng nhau lao động		
182	5					
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
190	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học, Trống cơm...	Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Ngày đầu tiên đi học, Trống cơm...	* HĐ học: Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầmnon - Múa: Đu quay. - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Trống cơm... * Hoạt động chơi: - TC âm nhạc: Đoán tên bạn hát ' Góc âm nhạc: Hát, múa về trường mầm non		
191	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học, Trống cơm...			Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm thiết tha) của bài hát: Ngày đầu tiên đi học, Trống cơm...	
192	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Ngày vui của bé, Đu quay	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé, Đu quay.			
193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ qua bài hát: Ngày vui của bé, Đu quay				
194	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Đu quay				
195	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: Đu quay	Vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát "Đu quay"			

196	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.	* <i>HĐC:</i> - Chơi với lá, que, cắt dán, xếp hình lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi. - Làm đèn lồng, đèn ông sao từ giấy. - Xếp hình lớp học từ hạt	
197	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
198	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc: vẽ đường tới trường	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm vẽ đường tới trường/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T	* <i>HD học:</i> - Vẽ đường tới trường. * <i>Hoạt động chơi:</i> - Vẽ hoa trong vườn trường - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ đồ dùng đồ chơi, làm album về trường mầm non.	
199	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa: vẽ đường tới trường,			
200	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/bố cục 5T	* <i>HĐC:</i> - Góc nghệ thuật: Cắt dán đồ dùng đồ chơi, làm album về trường mầm non.	
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
202	4	Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, uốn cong đất nặn thành đồ dùng đồ chơi	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/bố cục 5T	* <i>HD chơi:</i> ` Nặn đồ chơi tặng bạn. - Nặn bánh dẻo, bánh nướng.	
203	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			

204	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T	* <i>HD chơi:</i> - Góc xây dựng: Xây trường, lớp học... - Xây đường tới lớp - Xếp các loại bánh quả từ hạt hạt.	
205	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố			
Tổng: Mục tiêu					

Thanh Nưa, ngày 30 tháng 08 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

Người lập

Lò Thị Diên